

Thành quả

Nông nghiệp và nông thôn Việt nam qua trên 10 năm đổi mới đã có sự chuyển biến thật tích cực, thành quả đạt được rất lớn:

- Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.
- Đã phát triển sản xuất hàng hóa, cung cấp nhiều sản phẩm xuất khẩu.
- Cơ sở hạ tầng nông thôn có phát triển, tiện nghi sinh hoạt của người dân được cải thiện.
- Thu nhập của dân cư nông thôn có tăng, nghèo đói có giảm, sự nghiệp giáo dục, y tế có phát triển.

Những chuyển biến và những thành quả đạt được đó đã góp phần phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ, cải thiện bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân; đồng thời cũng tạo được tiền đề để thúc đẩy CNH, HĐH trong giai đoạn phát triển mới.

Thách thức

Tuy nhiên, nông nghiệp và nông thôn phát triển chưa bền vững và đang đối mặt với những thách thức rất lớn:

- Nông nghiệp phát triển chủ yếu về chiều rộng và chạy theo số lượng; chưa thực sự phát triển chiều sâu, nên chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh chưa cao. Do đó, sản phẩm tiêu thụ khó, giá bán giảm thấp dần, trong khi giá vật tư kỹ thuật đầu vào luôn trong xu hướng tăng cao là điều khó tránh được và trên thực tế đã và đang là thách thức gay gắt đối với sản xuất nông sản hàng hóa hướng về xuất khẩu, đối với tạo nguồn tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, thu nhập và đời sống nông dân. Theo một số công trình nghiên cứu ở ĐBSCL cho biết tỷ lệ phần trăm mức thu nhập của người trồng lúa so với giá trị sản xuất lúa vốn không cao, lại tiếp tục giảm thấp trong 5 năm qua.

- Quy mô dân số và lao động nông thôn vẫn còn quá lớn và vẫn còn tăng ở tỷ lệ cao, áp lực nhân khẩu và lao động đè nặng lên quỹ đất và tài nguyên thiên nhiên vốn có hạn. Do đó, tình trạng thặng dư lao động ngày càng gia tăng là điều khó tránh khỏi và trên thực tế đã và đang là thách thức gay gắt đối với kinh tế - xã hội nông thôn, là một trong những nguyên nhân của: (1) tình trạng nghèo đói chưa giải quyết xong, (2) tình trạng kinh tế nông thôn thiếu năng động, trì kéo hành chính, bao cấp và kìm giữ kinh tế thị trường ở độ sơ khai, (3) di dân tự do, nhất là từ nông thôn ra thành thị, gây bất ổn xã hội cho cả nông thôn và đô thị, (4) môi trường và cảnh quan thiên

NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN

MẤY CẢM NHẬN VÀ ĐỀ XUẤT

PGS. ĐÀO CÔNG TIẾN

Phải công bằng mà nhìn nhận rằng Đảng, Nhà nước và nhân dân ta không chỉ nhận thấy mặt được, mà đã và đang thấy cả mặt chưa được của hiện tình nông nghiệp, nông thôn; đã tập trung nhiều cố gắng tháo gỡ bằng những giải pháp cả căn cơ và tình thế. Song cũng phải trung thực mà nói rằng bài toán khó cho những thách thức đó chưa giải xong cả trong nhận thức và hành động thực tế để sẵn sàng đi vào giai đoạn phát triển mới.

nhiên không được bảo vệ và ngày càng xuống cấp.

- Cơ sở hạ tầng tuy có được tăng cường nhưng vẫn còn bất cập trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phòng tránh thiên tai, thấp xa so với khu vực đô thị (cả nước hiện còn 5,7% số xã chưa có đường ô tô đến trung tâm, 50% đường xã, 30% đường huyện không lưu thông được trong mùa mưa lũ; 4,2% số xã chưa có điện đến, gần 22% hộ dân chưa có điện dùng; còn 60% diện tích đất nông nghiệp chưa đảm bảo tưới tiêu; còn trên 40% số xã chưa có chợ; gần 54% dân cư nông thôn chưa có nước sạch để dùng; phương tiện thông tin liên lạc rất kém (mỗi chỉ có 5 máy điện thoại trên 1.000 dân).

- Nghèo đói vẫn là vấn đề chưa giải quyết xong, thậm chí vẫn còn lớn không chỉ là vấn đề xã hội nổi cộm, mà còn là rào cản cho sự phát triển bền vững.

Hệ thống công quyền ở nông thôn, nhất là ở cấp cơ sở bất cập về năng lực, sự trong sạch và minh bạch đã có những hạn chế không nhỏ trong thực thi chức năng quản lý nhà nước đối với phát triển kinh tế - xã hội và tạo ra những bất ổn về tâm lý, tư tưởng của người dân.

Phải công bằng mà nhìn nhận rằng

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta không chỉ nhận thấy mặt được, mà đã và đang thấy cả mặt chưa được của hiện tình nông nghiệp, nông thôn; đã tập trung nhiều cố gắng tháo gỡ bằng những giải pháp cả căn cơ và tình thế. Song cũng phải trung thực mà nói rằng bài toán khó cho những thách thức đó chưa giải xong cả trong nhận thức và hành động thực tế để sẵn sàng đi vào giai đoạn phát triển mới.

Do đó, phải tập trung thật nhiều nỗ lực của nhà nước và của dân, bằng cả nội và ngoại lực để giải quyết nhiều vấn đề. Dưới đây là những vấn đề nổi cộm nhất:

Phát triển chiều sâu

Giai đoạn phát triển mới của nông nghiệp là giai đoạn phát triển chủ yếu về chiều sâu với chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao để đi sâu vào kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Muốn vậy nông nghiệp phải phát triển: (1) hợp sinh thái, (2) công nghệ cao và (3) hợp thị trường.

- Hợp sinh thái vừa cho năng suất, chất lượng cao, vừa giảm thiểu chi phí cơ hội. Hợp sinh thái sẽ bảo vệ và tôn tạo được môi trường cảnh quan thiên nhiên, phòng tránh được thiên tai, sẽ tạo được nguồn lực phát triển từ sự thỏa hiệp và đồng thuận giữa con người với tự nhiên - một xu thế tất yếu của thế kỷ XXI.

- Khoa học và công nghệ cao, trong đó khoa học và công nghệ sinh học đóng vai trò hết sức quan trọng trong khâu sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm và cả trong quản lý. Đó là sức mạnh thời đại - là sự tất yếu của mọi tiến trình phát triển với năng suất (năng suất lao động, năng suất sinh vật, giá trị khai thác tài nguyên), chất lượng và hiệu quả cao.

- Thích hợp với thị trường để giải bài toán khó tiêu thụ và giá thấp.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã được khẳng định là tất yếu. Đó là giải pháp căn cơ để giải bài toán khó. Song CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn với thực chất ra sao đến nay chưa thật rõ, cần phải được làm rõ để tạo cơ sở cho hoạch định và

thực thi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp nông thôn.

Theo nhiều kết quả nghiên cứu, thực chất CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn có thể hiểu trên 5 đặc trưng sau:

- Đưa những thiết bị kỹ thuật và công nghệ từ công nghiệp vào sản xuất và quản lý để CNH, HĐH nông nghiệp bằng: (1) cơ giới hóa, (2) điện khí hóa, (3) thủy lợi hóa, (4) hóa học hóa và (5) thông tin tin học hóa.

- Ứng dụng những thành tựu khoa học, nhất là khoa học sinh học để tạo công nghệ cao, nhất là công nghệ sinh học cao, kỹ thuật canh tác tiến bộ (cả trong sản xuất, chế biến và bảo quản nông, lâm, thủy sản).

- Phát triển công nghiệp và dịch vụ nông thôn.

- Phát triển cơ sở hạ tầng và cung cấp những tiện nghi sinh hoạt trên cơ sở tác động mạnh của công nghiệp, hòa cùng với môi trường cảnh quan thiên nhiên và di sản văn hóa nông thôn, để tạo dựng một nông thôn văn minh hiện đại.

- Tạo điều kiện phát triển giáo dục, y tế, văn hóa nghệ thuật để phát triển toàn diện thể lực và trí lực nông dân.

Những nét đặc trưng đó có thể cho chúng ta cảm nhận được một nông nghiệp nông thôn qua CNH, HĐH là:

- Kinh tế phát triển bền vững với tốc độ tăng trưởng cao, với cơ cấu kinh tế có nông nghiệp đa dạng gắn với công nghiệp và dịch vụ nông thôn cũng phát triển lớn mạnh.

- Cơ sở hạ tầng và tiện nghi sinh hoạt không còn thua kém nhiều so với đô thị - cái mà đô thị có nông thôn cũng có.

- Tài nguyên, môi trường cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học, di sản văn hóa được bảo vệ tôn tạo và khai thác vì một kinh tế - xã hội nông thôn phát triển bền vững và luôn mang nét độc đáo so với kinh tế - xã hội đô thị - cái mà nông thôn có đô thị khó có được.

- Tạo được việc làm với năng suất lao động, thu nhập và đời sống vật chất tinh thần cao - không quá cách xa khu vực đô thị.

Như vậy, không phải mất nông nghiệp để có công nghiệp, mất nông thôn để có thành thị, mất nông dân để có thị dân, mà CNH, HĐH làm cho nông nghiệp hiện đại hơn, nông thôn văn minh hơn và nông dân tri thức hơn để hòa quyện (chứ không phải hòa tan) vào xã hội công nghiệp của đất nước.

Kinh tế nông hộ

Khẳng định vai trò quan trọng -

không ai thay thế được của kinh tế hộ gia đình nông dân (cả trang trại gia đình). Tạo điều kiện và khuyến khích kinh tế nông hộ chuyển dịch ngành nghề, chuyển dịch tích tụ đất đai, phát triển các hình thức hợp tác và liên kết kinh tế để phát triển lớn mạnh.

Kinh tế nông hộ thường có quy mô sản xuất không lớn, phân tán về nguồn lực và địa bàn hoạt động, nên không thể tự thân mà đáp ứng được yêu cầu phát triển nông nghiệp và nông thôn trong bối cảnh kinh tế thị trường, gắn với các trung tâm công nghiệp dịch vụ lớn, với kinh tế cả nước và hội nhập quốc tế. Do đó, bên cạnh kinh tế nông hộ phải có các kênh cung ứng, tiêu thụ mạnh từ nền kinh tế nhiều thành phần cho nông nghiệp và nông thôn. Bằng cách chuyển dịch và đa dạng ngành nghề một bộ phận nông hộ sẽ trực tiếp tham gia vào các kênh cung ứng và tiêu thụ đó dưới hình thức từng hộ và từng tổ hợp tác, hợp tác xã của nhiều hộ. Qua đó sự chủ động của kinh tế hộ trong các quan hệ cung ứng và tiêu thụ cũng nâng dần lên thay cho tình trạng thụ động hiện nay.

Tối đa hóa sự trợ giúp

Hiện tại và có thể trong 5 năm, 10 năm tới khả năng tích lũy từ nội bộ nền nông nghiệp và kinh tế nông thôn vẫn chưa cao, thu nhập của nông dân vẫn còn thấp, tình trạng nghèo khó vẫn chưa giải quyết xong. Do đó, để phát triển bền vững phải có chính sách của Nhà nước với tư tưởng xuyên suốt trong đó là "tối đa hóa sự trợ giúp, tối thiểu hóa việc huy động, điều tiết đối với nông nghiệp nông thôn" qua các kênh điều tiết tài chính, phân phối thu nhập. Cách xử lý đó suy cho cùng, cũng rất công bằng và sòng phẳng, vì nhìn nhận nông nghiệp nông thôn đầu chỉ có khía cạnh kinh tế, mặc dù đóng góp về kinh tế không nhỏ (24,3% GDP, 30,1% kim ngạch xuất khẩu), mà còn có khía cạnh xã hội và môi trường, mặc dù khó tính được bằng tiền, nhưng thật vô giá.

Trên tinh thần đó, thiết nghĩ những nội dung chính sách sau đây cần được thực thi:

- Phân đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn ít ra cũng phải tương xứng với đóng góp GDP của nông nghiệp & nông thôn trong nền kinh tế đất nước. Phân đầu tư này chủ yếu dành cho phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng hệ thống nghiên cứu và triển khai khoa học & công nghệ, phát triển giáo dục, y tế và xúc tiến thương mại.

- Tạo và khai thông các nguồn đầu tư trong dân bằng những giải pháp: (1) điều tiết quan hệ tỷ giá giữa hàng hóa và dịch vụ đầu vào với giá tiêu thụ sản phẩm đầu ra

của nông nghiệp và kinh tế nông thôn, (2) miễn giảm thuế và các khoản huy động ngoài thuế để tăng nguồn tích lũy từ thu nhập của nông dân, (3) tạo điều kiện và khuyến khích đầu tư phát triển.

- Thực hiện thuế suất xuất khẩu bằng 0% đối với sản phẩm hàng hóa nông, lâm thủy sản, công nghiệp, ngành nghề nông thôn và thuế suất nhập khẩu bằng 0% đối với phân bón, nông dược, giống, thức ăn chăn nuôi, nông cơ.

- Trước mắt miễn thuế sử dụng đất đối với vùng thường bị thiên tai, vùng sâu vùng xa, với nông dân còn nghèo khó và thuộc diện chính sách, tiến tới bãi bỏ sắc thuế này đối với toàn bộ nông nghiệp.

- Miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các tổ chức sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp và kinh tế nông thôn mới thành lập; sản xuất kinh doanh chưa ổn định, doanh thu và lợi nhuận chưa nhiều.

Kiện toàn bộ máy công quyền

Đối với hệ thống chính trị cấp cơ sở nói chung và bộ máy công quyền nói riêng cần tiếp tục kiện toàn cả về thể chế, cơ cấu tổ chức và nhân sự. Trong đó, vấn đề bức thiết, cấp bách nhất là nhân sự, thiết nghĩ cần phải được kiện toàn theo các hướng sau:

- Tuyển chọn, sàng lọc, bố trí sắp xếp nhân sự theo một cơ chế thực sự dân chủ. Nhân sự cho một bộ máy công quyền sát dân phải thực sự của dân, do dân và vì dân - tuyển chọn, sàng lọc, bố trí sắp xếp phải có sự tham dự thực sự của cộng đồng cư dân nông thôn.

- Kết hợp tuyển chọn từ dưới lên (kênh dọc) với bổ sung từ nguồn được đào tạo trở lại với nông nghiệp nông thôn (kênh ngang).

- Không chỉ có phẩm chất chính trị mà còn phải có khoa học - kỹ thuật và kỹ năng quản lý.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cập nhật sự hiểu biết và kỹ năng quản lý, trên cơ sở đó thực thi dân tiêu chuẩn hóa nhân sự.

- Kiện toàn chế độ lương bổng thỏa đáng để cán bộ công chức không vơi vãnh, tham nhũng mà vẫn sống và làm việc được.

- Nâng cao phẩm chất và năng lực của hệ thống nhân sự là công việc của một quá trình, trước mắt cần xuất phát từ phẩm chất và năng lực thực tế của hệ thống nhân sự mà điều chỉnh, kiện toàn chức năng để không rơi vào tình trạng "quá tải", "lấn quyền" và "rối loạn chức năng" ■